

Bản án số: **48** /2021/HS-ST  
Ngày 07 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Chương.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đức Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Lê Tâm, bà Nguyễn Thị Kim Thanh, bà Hoàng Thị Duyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vũ Lan H**, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1985 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1961 và bà Phan Thị C, sinh năm 1959; có chồng Ngô Quốc D, sinh năm 1973 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn năm 2006, con nhỏ sinh 20/10/2020;

Tiền án: Bản án số 43/2020/HS-PT ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện đang được hoãn chấp hành hình phạt tù theo Quyết định số 01/2021/QĐ-CA ngày 08/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/4/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Quý Thành và bà Trần Thị Kim Oanh - Luật sư, Văn phòng Luật sư Minh Hà Ngân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; đều có mặt;

Địa chỉ: Số nhà 52, tổ 5, phố T, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1984; có mặt;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở: Tổ dân phố 17, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 1, Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an.

2. Anh Hứa Minh L1, sinh năm 1978; có mặt;

Nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Chỗ ở: Tổ 11, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 3, Trại giam Quyết Tiến - Bộ Công an.

3. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1980; vắng mặt;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/4/2021, Đoàn Thị L, trú tại tổ 17, phường M, thành phố T (là bạn của H), cùng bạn trai là Nguyễn Tuấn A, trú tại tổ 1, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang đến nhà Vũ Lan H, sinh năm 1985, trú tại tổ 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang chơi. Do biết Tuấn A thường mua bán ma túy, H đã hỏi riêng Tuấn A để mua 100.000.000 đồng ma túy loại Heroine, Tuấn A nhất trí. Tối hôm sau, Tuấn A đến nhà H lấy tiền trước và H đã đưa cho Tuấn A 60.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng hẹn khi nhận được ma túy sẽ trả hết. Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2021, H đến phòng trọ của L để gặp Tuấn A, đến nơi H thấy trong phòng trọ có Tuấn A và Hứa Minh L1, trú tại tổ 11, phường A, thành phố T đang ngồi nói chuyện (L không có ở phòng). Sau đó, Tuấn A nói riêng với H là đã lấy được Heroine và H đưa thêm cho Tuấn A 10.000.000 đồng (còn nợ lại 30.000.000 đồng), Tuấn A cầm tiền và chỉ tay ra phía thùng rác đặt ở khu vực trước cửa phòng trọ, H hiểu ý và đi ra chỗ thùng rác lấy ở bên trong ra 01 túi nilon màu đen rồi đi về (L1 không biết nội dung trao đổi giữa Tuấn A và H). Về đến nhà, H mở túi nilon lấy ra một ít Heroine sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số còn lại H chia ra đựng trong 02 túi nilon màu trắng, cất giấu tại phòng ngủ của mình (H khai nhận, mục đích cất giấu số ma túy trên để sử dụng).

Buổi chiều ngày 18/4/2021, H gọi điện qua mạng xã hội Zalo cho một người đàn ông tên là T, có nick là “Canada” ở huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy đá và Ketamine, với số tiền là 7.000.000 đồng. T đồng ý bán và hẹn giao ma túy cho H tại khu vực đền M, phường M, thành phố T. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện bảo H đi ra điểm hẹn lấy ma túy, đến nơi H đưa cho T 7.000.000 đồng, rồi nhận 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa số ma túy đá và Ketamin mà H đặt mua của T, sau đó H mang túi ma túy về giấu tại phòng ngủ của mình (H khai nhận, mục đích cất giấu số ma túy này cũng là để sử dụng).

Hồi 16 giờ 35 phút ngày 20/4/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, đã phát hiện và thu giữ tại phòng ngủ của H 01 hộp nhựa màu đen, bên trong đựng 02 túi nilon nhỏ màu trắng, trên miệng túi có viền kẻ màu đỏ, đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01 túi ni lon màu trắng, bên trong đựng 02 túi nilon nhỏ màu trắng, miệng túi có viền kẻ màu đỏ, đều chứa chất bột vón cục màu trắng (ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 413/GĐKTHS ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (9,5x6) cm ở bì niêm phong ký hiệu M1, gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 25,271gam. Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (8,5x5) cm ở bì niêm phong ký hiệu M1, gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng là 11,191gam. Chất bột vón cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu M2, gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng là 148,05gam.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Vũ Lan H, kết quả (+) dương tính với ma túy tổng hợp và Heroine.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vũ Lan H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Lan H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; điểm g, đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Lan H từ 17 năm đến 18 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 05 năm 06 tháng tù của Bản án số 43/2020/HS-PT ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang; buộc bị cáo Vũ Lan H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 22 năm 06 tháng tù đến 23 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 23/3/2020 và từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/4/2021 là 19 (mười chín) ngày.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên không đề nghị phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã niêm phong trong 01 (Một) túi niêm phong mã số NS2A 063100 dán kín còn nguyên vẹn, trên túi ghi tên vụ Vũ Lan H, ngày thu mẫu 21/4/2021 có chữ ký xác nhận của ông Cao Trung Sơn, Lê Hoài Vũ, Nguyễn Văn Tính, chữ ký của Vũ Lan H; 01 (Một) chiếc cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale đã qua sử dụng; 01 (Một) lọ thủy tinh màu trắng, có nắp màu đỏ, phần bên trong lọ có gắn ống nhựa màu vàng có hình cầu, phần ngoài gắn một ống thủy tinh có hình cầu. Trên lọ thủy tinh có gắn ống nhựa màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax của bị cáo Vũ Lan H, được đựng trong 01 (một) bì dán kín còn nguyên vẹn,

trên mép có chữ ký của Vũ Lan H, mặt trước bì ghi “Điện thoại thu giữ của Vũ Lan H ngày 21/4/2021”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Lan H trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Bị cáo Vũ Lan H nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Vũ Lan H nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Lan H tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 35 phút ngày 20/4/2021, tại chỗ ở của mình, thuộc tổ 16, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Vũ Lan H đã có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy loại Heroine, khối lượng 148,05 gam; loại Methamphetamine, khối lượng 25,271 gam; loại Ketamine, khối lượng 11,191 gam, mục đích để sử dụng. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ *quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy*, thì khối lượng ma túy loại Heroine là 148,05 gam = 148,05%; khối lượng ma túy loại Methamphetamine là 25,271 gam = 25,271%; khối lượng ma túy loại Ketamine là 11,191 gam = 3,73%. Tổng ba chất ma túy trên 100%, thuộc trường hợp truy tố theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Vũ Lan H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Lan H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo

là người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình nhưng đã cố ý coi thường pháp luật. Bị cáo có tiền án về cùng tội danh, đang trong thời gian được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ, nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mình sống có ích cho xã hội mà còn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bị cáo và gia đình mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác phát triển, hành vi đó đi ngược lại với chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm mất an ninh chính trị tại địa phương, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g và đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 05 năm 06 tháng tù của Bản án số 43/2020/HS-PT ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo Vũ Lan H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) do bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp cần xử phạt bị cáo Vũ Lan H mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về luận cứ bào chữa của Luật sư: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức án cho phù hợp pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax thu giữ của bị cáo Vũ Lan H được bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số vật chứng là cân điện tử, bộ đồ sử dụng ma túy, số ma túy thu giữ đã niêm phong xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Lan H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 27/4/2021 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy

Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPHC, hình thức Cảnh cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Tuấn A, theo bị cáo H khai là người bán ma túy, loại Heroine cho bị cáo. Quá trình điều tra, xác minh Nguyễn Tuấn A vắng mặt tại địa phương từ ngày 20/4/2021 đến nay, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ nhưng chưa xác định được đối tượng đi đâu, làm gì nên tách tài liệu liên quan đến hành vi của Nguyễn Tuấn A để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông tên có tài khoản Zalo là “Canada”, theo bị cáo H khai người này đã bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Đoàn Thị L (bạn của bị cáo H và là người yêu của Nguyễn Tuấn A). Khi bị cáo H đến phòng trọ của L gặp Tuấn A để lấy ma túy, thì L không có mặt ở phòng trọ nên không biết việc trao đổi mua bán ma túy giữa H và Tuấn A tại phòng trọ của mình. Vì vậy, không đề cập xử lý.

Đối với Hứa Minh L1, là người có mặt tại phòng trọ của L khi bị cáo H đến gặp Tuấn A để lấy ma túy. Quá trình điều tra, L1 khai chỉ ngồi chơi uống nước tại phòng trọ của L, không để ý và không biết việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo H và Tuấn A, nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Lan H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm g, đoạn 2 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Lan H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vũ Lan H 17 (mười bảy) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 43/2020/HS-PT ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang; buộc bị cáo Vũ Lan H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 22 (hai mươi hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/3/2020 đến ngày 23/3/2020 và từ ngày 20/4/2021 đến ngày 28/4/2021 là 19 (mười chín) ngày.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã niêm phong trong 01 (Một) túi niêm phong mã số NS2A 063100 dán kín còn nguyên vẹn, trên túi ghi tên vụ Vũ Lan H, ngày thu mẫu 21/4/2021 có chữ ký xác nhận của ông Cao Trung Sơn, Lê Hoài Vũ, Nguyễn Văn Tính, chữ ký của Vũ Lan H; 01 (Một) chiếc cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale đã qua sử dụng; 01 (Một) lọ thủy tinh màu trắng, có nắp màu đỏ, phần bên trong lọ có gắn ống nhựa màu vàng có hình cầu, phần ngoài gắn một ống thủy tinh có hình cầu. Trên lọ thủy tinh có gắn ống nhựa màu xanh, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax của bị cáo Vũ Lan H, được đựng trong 01 (một) bì dán kín còn nguyên vẹn, trên mép có chữ ký của Vũ Lan H, mặt trước bì ghi “Điện thoại thu giữ của Vũ Lan H ngày 21/4/2021”.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 18/11/2021).*

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Lan H phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/12/2021)./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Hà Văn Chương**